

Số: 425/QĐ-PCTT-KHTC

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều khoản tham chiếu gói thầu số 31: “Tuyển 01 tư vấn xây dựng nội dung, kịch bản 02 bài giảng điện tử (hoạt động 3.2.2)” thuộc nguồn vốn ODA năm 2022 (đợt 2) Hợp phần Việt Nam của Chương trình khu vực “Tăng cường quyền con người và bình đẳng giới thông qua các hoạt động giảm nhẹ rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu”

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Căn cứ Quyết định số 26/2017/QĐ-TTg ngày 03/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Phòng, chống thiên tai trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Thỏa thuận viện trợ giữa Cơ quan Liên hợp quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho phụ nữ (UNWomen) và Tổng cục Phòng, chống thiên tai ký kết ngày 20/5/2021;

Căn cứ Hướng dẫn của UNWomen về quy định, chính sách về quản lý tài chính, mua sắm, lựa chọn nhà thầu của dự án EmPower ngày 09/5/2022;

Căn cứ Quyết định số 283/QĐ-PCTT-KHTC ngày 25/5/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Phòng, chống thiên tai về việc phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết các hoạt động thuộc nguồn vốn ODA năm 2022 (đợt 2) Hợp phần Việt Nam của Chương trình khu vực “Tăng cường quyền con người và bình đẳng giới thông qua các hoạt động giảm nhẹ rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu”;

Căn cứ Quyết định số 2177/QĐ-BNN-TC ngày 16/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu năm 2022 (đợt 2) các hoạt động thuộc nguồn vốn ODA thuộc Hợp phần Việt Nam của Chương trình khu vực “Tăng cường quyền con người và bình đẳng giới thông qua các hành động giảm nhẹ rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu”;

Xét đề nghị của Ban quản lý dự án Hỗ trợ kỹ thuật GNRRTT tại Tờ trình số 52/TTr-HTKT ngày 26/7/2022 về phê duyệt điều khoản tham chiếu gói thầu

số 31: “Tuyển 01 tư vấn xây dựng nội dung, kịch bản 02 bài giảng điện tử (hoạt động 3.2.2)” và các tài liệu liên quan;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 230/BC-KHTC ngày 09/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều khoản tham chiếu gói thầu số 31: “Tuyển 01 tư vấn xây dựng nội dung, kịch bản 02 bài giảng điện tử (hoạt động 3.2.2)” thuộc nguồn vốn ODA năm 2022 (đợt 2) Hợp phần Việt Nam của Chương trình khu vực “Tăng cường quyền con người và bình đẳng giới thông qua các hoạt động giảm nhẹ rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu”.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Chánh Văn phòng Tổng cục; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính; Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế; Giám đốc Ban quản lý dự án Hỗ trợ kỹ thuật GNRRTT và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Tổng cục trưởng;
- Lưu: VT, KHTC. (5)

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Phạm Đức Luận

Phụ lục:

ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU GÓI THẦU SỐ 31: TUYỂN 01 TƯ VẤN XÂY DỰNG NỘI DUNG, KỊCH BẢN 02 BÀI GIẢNG ĐIỆN TỬ (HĐ 3.2.2)

(Kèm theo Quyết định số 425/QĐ-PCTT-KHTC ngày 10 tháng 8 năm 2022
của Tổng cục trưởng Tổng cục Phòng, chống thiên tai)

Tên Dự án	Tăng cường quyền con người và bình đẳng giới thông qua các hành động về giảm nhẹ rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu (EmPower)
Ban quản lý Dự án	Ban quản lý Dự án Hỗ trợ kỹ thuật Giảm nhẹ rủi ro thiên tai (Ban quản lý Dự án)
Cơ quan chủ quản – Chủ Dự án	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Tổng cục Phòng, chống thiên tai
Dịch vụ yêu cầu	Tư vấn xây dựng nội dung, kịch bản 02 bài giảng điện tử về quản lý thiên tai về lồng ghép giới trong xây dựng chính sách để GNRRTT (HĐ 3.2.2)
Mục đích	Xây dựng nội dung, kịch bản 02 bài giảng điện tử về quản lý thiên tai có lồng ghép giới nhằm tăng cường năng lực lồng ghép giới cho các cán bộ Trung ương và địa phương
Địa điểm	Tự túc nơi làm việc thường xuyên.
Thời gian	30 ngày (20 ngày công)

I. THÔNG TIN CHUNG

Bối cảnh chung

Do nằm trong vùng hoạt động của khí hậu nhiệt đới gió mùa tại vùng Đông Nam Á, đồng thời với những đặc điểm về địa hình, địa lý của mình, Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của thiên tai tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Biến đổi khí hậu thậm chí còn làm trầm trọng thêm với các thảm họa thiên nhiên khó lường về tần suất, mức độ và cường độ. Ví dụ, hạn hán và xâm nhập mặn do El Nino gây ra vào năm 2015 lúc đỉnh điểm đã khiến khoảng 2,3 triệu người dân lâm vào cảnh thiếu thốn nước sạch, thực phẩm, gây ra nhiều tác động tiêu cực đến sức khỏe và sinh kế của họ. Việt Nam đứng thứ 8 trong số 10 quốc gia có nguy cơ cao và chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu từ năm 1996 đến năm 2015. Với phần lớn dân số sống ở các lưu vực sông, vùng trũng thấp và vùng ven biển, ước tính hơn 70% dân số có nguy cơ bị nhiều loại thiên tai tác động. Bão và lũ lụt là những thiên tai phổ biến và nghiêm trọng nhất ở Việt Nam. Trung bình mỗi năm, cả nước phải hứng chịu khoảng 10 cơn bão và áp thấp nhiệt đới. Các hiện tượng thiên tai khác như hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở đất và các thiên tai khác gây ra nhiều thiệt hại và mất mát lớn đã cản trở sinh kế của người dân và sự phát triển kinh tế của Việt Nam.

2

Theo tóm tắt của báo cáo về Chính sách Giới trong Biến đổi Khí hậu (BĐKH) và Giảm thiểu Rủi ro Thiên tai (GNRRTT) ở Việt Nam do Liên hợp quốc và Nhóm Công tác về Biến đổi Khí hậu (CCWG) thực hiện năm 2017, tình trạng phụ nữ đang dần chiếm số đông trong các ngành lao động nông nghiệp, với 51% phụ nữ làm công việc nông nghiệp so với 46% nam giới (Điều tra Lực lượng Lao động, 2014), đang khiến phụ nữ có nguy cơ cao hơn bị mất thu nhập và các nguồn lực sản xuất khác do tác động của thiên tai như mưa bão, lũ lụt và hạn hán. Hơn nữa, việc làm của phụ nữ chủ yếu là các công việc thời vụ và nông nghiệp quy mô nhỏ, những lĩnh vực thường bị ảnh hưởng nặng nề nhất và ít có khả năng phục hồi sau thiên tai nhất. Bên cạnh đó, việc tiếp cận các nguồn lực, tín dụng, thị trường và các dịch vụ khuyến nông còn hạn chế khiến khả năng ứng phó với thảm họa và các sự cố của phụ nữ gặp nhiều bất lợi. Bên cạnh đó, phụ nữ là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương nhất trước tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu cũng như bị ảnh hưởng bất công nhiều hơn bởi các tác động tiêu cực ngày càng tăng và áp lực xã hội lên bản thân họ, nữ giới cũng ít có tiếng nói hơn trong các chính sách về biến đổi khí hậu và GNRRTT. Hệ quả của những việc này là phụ nữ thường chưa được hưởng lợi ích từ các chính sách, hoặc tiếp cận đầy đủ các dự án và đầu tư của quốc gia và khu vực, mặc dù đó là quyền cơ bản của tất cả con người khi tham gia các chính sách của xã hội. Việc để phụ nữ bị tụt hậu trong các chính sách về BĐKH và GNRRTT dẫn đến việc họ bị hạn chế khả năng tạo ra nguồn thu nhập, khả năng tiếp cận nguồn lương thực, thực phẩm, nước uống, giáo dục và trong trường hợp xấu nhất là khả năng sống sót trong và sau thảm họa. Phụ nữ phải là một phần không thể thiếu trong việc phát triển các giải pháp nhằm giảm thiểu tác động thiên tai và chống lại biến đổi khí hậu. Do đó, việc tạo điều kiện cho phụ nữ lên tiếng và trao quyền lãnh đạo cho nhóm này là những điều kiện tiên quyết để xây dựng khả năng phục hồi, phát triển bền vững, thực hiện bình đẳng giới và thực hiện quyền con người.

Chương trình khu vực “Tăng cường quyền Con người và Bình đẳng Giới thông qua Hành động Giảm nhẹ rủi ro thiên tai và Biến đổi Khí hậu” (EmPower) là một sáng kiến chung của hai tổ chức thuộc Liên hợp quốc là Cơ quan Liên hợp quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho Phụ nữ (UN Women) và Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP). Chương trình được tài trợ bởi Chính phủ Thụy Điển và được thực hiện từ năm 2018-2022 tại 3 quốc gia châu Á là Bangladesh, Campuchia và Việt Nam, cùng với các hoạt động khác ở cấp khu vực. Kết quả chung của chương trình là “Các quốc gia ở Châu Á và Thái Bình Dương thực hiện trách nhiệm Giới với các hành động chống biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai để giải quyết các tác nhân chính trên cơ sở giới về các tình trạng dễ bị tổn thương”.

Chương trình khu vực EmPower áp dụng một cách tiếp cận toàn diện để đạt được mục tiêu bằng cách giải quyết các tác nhân chính của tình trạng dễ bị tổn thương trên cơ sở giới và tăng cường quyền con người thông qua việc thực hiện các chính sách và hành động về biến đổi khí hậu, GNRRTT ở khu vực châu Á và Thái Bình Dương. Điều này sẽ được thực hiện nhằm mục đích đạt được khả năng

chống chịu tốt hơn với thiên tai và biến đổi khí hậu, đồng thời hướng tới các quyền và cơ hội bình đẳng cho phụ nữ và nam giới. Chương trình khu vực chung phần đầu đạt được 5 kết quả đầu ra bao gồm:

- Kết quả đầu ra 1: Tăng cường sự tham gia của phụ nữ và các nhóm yếu thế trong quá trình ra quyết định về GNRRTT và BDKH.

- Kết quả đầu ra 2: Thúc đẩy việc thu thập, phân tích và sử dụng các số liệu phân tách giới, tuổi và các tiêu chí đa dạng khác để áp dụng vào phân tích và xây dựng các hoạt động phòng chống thiên tai và BDKH.

- Kết quả đầu ra 3: Tăng cường năng lực cho cán bộ hoạch định, xây dựng chính sách về BDKH và GNRRTT để có khả năng lồng ghép các cam kết bình đẳng giới và quyền con người trong khung pháp lý, chính sách và tài chính về BDKH và GNRRTT.

- Kết quả đầu ra 4: Phụ nữ sử dụng năng lượng tái tạo để tăng cường năng lực thích ứng và sinh kế bền vững.

- Kết quả đầu ra 5: Khung chính sách và quy chuẩn khu vực về biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai kết hợp quan điểm bình đẳng giới và quyền con người.

Để đạt được những kết quả này, Ban quản lý dự án Hỗ trợ kỹ thuật GNRRTT đang tìm kiếm một (01) Tư vấn xây dựng nội dung, kịch bản 02 bài giảng điện tử về quản lý thiên tai về lồng ghép giới trong xây dựng chính sách để GNRRTT (HĐ 3.2.2)

II. Mục tiêu của hoạt động tư vấn

Mục tiêu: Xây dựng bài giảng điện tử nhằm tăng cường năng lực lồng ghép giới cho các cán bộ ở Trung ương và địa phương

III. Nội dung thực hiện.

Tuyển 01 chuyên gia tư vấn có trình độ thạc sĩ trở lên (các chuyên ngành liên quan đến quản lý thiên tai, các ngành liên quan đến thủy lợi, phát triển cộng đồng, giới hoặc các ngành khoa học xã hội phù hợp theo mức VNM2) và có kinh nghiệm làm việc từ 5 năm trở lên liên quan đến phòng chống thiên tai. Nội dung công việc:

- Nghiên cứu, tổng hợp tài liệu về quản lý rủi ro thiên tai, quản lý rủi ro thiên tai có lồng ghép giới, kế hoạch phòng chống thiên tai để xây dựng nội dung đưa vào kịch bản bài giảng điện tử.

- Xây dựng nội dung, kịch bản 02 bài giảng điện tử gồm các nội dung:

Bài giảng 1: Lồng ghép giới trong quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

+ Các khái niệm cơ bản bao gồm: Các khái niệm về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (Phòng chống thiên tai, Năng lực phòng chống thiên tai, Tình trạng dễ bị tổn thương, Đối tượng dễ bị tổn thương, Rủi ro thiên tai, quản lý rủi

2

ro thiên tai DVCD; Các khái niệm bình đẳng giới (Giới, Vai trò giới, Nhu cầu giới, Bình đẳng giới, Lồng ghép giới trong Quản lý RRTTDVCD)

+ Mục đích và nguyên tắc chung về lồng ghép giới trong quản lý RRTT DVCD

+ Lồng ghép giới trong quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

Bài giảng 2: Lồng ghép giới trong xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai.

+ Trình tự xây dựng Kế hoạch PCTT và nội dung kế hoạch PCTT theo Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ NN&PTNT về hướng dẫn xây dựng Kế hoạch PCTT các cấp ở địa phương.

+ Mục đích và yêu cầu cần có về lồng ghép giới trong kế hoạch phòng, chống thiên tai

+ Quy trình và nội dung lồng ghép giới trong kế hoạch phòng, chống thiên tai

- Xuyên suốt trong quá trình làm việc, tư vấn phải phối hợp chặt chẽ với cán bộ phụ trách của Ban quản lý dự án của UNWomen để thực hiện cho phù hợp.

- Xây dựng báo cáo tổng kết đánh giá ngắn gọn kết quả công việc

IV. Cơ chế làm việc

Chuyên gia tư vấn sẽ làm việc dưới sự giám sát của cán bộ phụ trách của Ban quản lý Dự án và sẽ báo cáo/chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Ban quản lý dự án.

V. Sản phẩm và thanh toán

Sản phẩm và khoản thanh toán sẽ được thực hiện như sau:

Thời gian	Sản phẩm nghiệm thu	Hạn mức
30 ngày sau khi ký hợp đồng	- Báo cáo tổng kết đánh giá ngắn gọn kết quả công việc. - Sản phẩm nội dung, kịch bản của 02 bài giảng điện tử gồm các nội dung: Bài giảng 1: Lồng ghép giới trong quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. + Các khái niệm cơ bản bao gồm: Các khái niệm về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (Phòng chống thiên tai, Năng lực phòng chống thiên tai, Tình trạng dễ bị tổn thương, Đối tượng dễ bị tổn thương, Rủi ro thiên tai, quản lý rủi ro thiên tai DVCD; Các khái niệm bình đẳng giới (Giới, Vai trò giới, Nhu cầu giới, Bình đẳng giới, Lồng ghép giới trong Quản lý RRTTDVCD)	100 %

	+ Mục đích và nguyên tắc chung về lồng ghép giới trong quản lý RRTT DVCD + Lồng ghép giới trong quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng Bài giảng 2: Lồng ghép giới trong xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai. + Trình tự xây dựng Kế hoạch PCTT và nội dung kế hoạch PCTT theo Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ NN&PTNT về hướng dẫn xây dựng Kế hoạch PCTT các cấp ở địa phương. + Mục đích và yêu cầu cần có về lồng ghép giới trong kế hoạch phòng chống thiên tai + Quy trình và nội dung lồng ghép giới trong kế hoạch phòng, chống thiên tai - Bảng chấm công có ghi rõ công việc và tiến độ thực hiện Hợp đồng	
--	---	--

VI. Hợp đồng, Thời hạn thực hiện và Địa điểm làm việc

Loại Hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

Thời gian hợp đồng: 30 ngày (20 ngày công).

Địa điểm làm việc: Tụ túc nơi làm việc.

VII. Yêu cầu năng lực kinh nghiệm:

- Có bằng thạc sĩ trở lên về các chuyên ngành liên quan đến quản lý thiên tai, thủy lợi, phát triển cộng đồng, giới hoặc các ngành khoa học xã hội phù hợp.
- Có ít nhất 5 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực phòng chống thiên tai.

VIII. Tiêu chí đánh giá

Người nộp hồ sơ sẽ được đánh giá dựa trên năng lực kỹ thuật. Đánh giá kỹ thuật sẽ dựa trên các tiêu chí sau được nêu như dưới đây:

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
1	Có bằng thạc sĩ trở lên về quản lý thiên tai, thủy lợi, phát triển cộng đồng, giới hoặc các ngành khoa học xã hội phù hợp.	50		35
	Tiến sĩ trở lên		50	
	Thạc sĩ		35	
	Đại học		0	

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
2	Có ít nhất 5 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực phòng chống thiên tai.	50		35
	> 05 năm		50	
	05 năm		35	
	< 05 năm		0	

Hồ sơ lý lịch khoa học được đánh giá là đáp ứng về mặt kỹ thuật nếu thỏa mãn các điều kiện như sau:

- Tổng số điểm lớn hơn hoặc bằng 70 điểm.
- Từng nội dung trong bảng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật không thấp hơn mức điểm yêu cầu tối thiểu quy định tại mỗi tiêu chí.
- Trong trường hợp tư vấn không đáp ứng được yêu cầu về mặt kỹ thuật sẽ không được đánh giá bước tiếp theo về tài chính.

- Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá

Sử dụng thang điểm 100 thống nhất với thang điểm về kỹ thuật.

Điểm giá được xác định như sau:

Bước 1: Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2: Xác định điểm giá:

Giá dự thầu không được vượt định mức UN-EU 2022.

Điểm giá được xác định trên cơ sở giá dự thầu, cụ thể như sau:

$$\text{Điểm giá}_{\text{đang xét}} = [G_{\text{thấp nhất}} \times (100)] / G_{\text{đang xét}}$$

Trong đó:

- Điểm giá_{đang xét}: Là điểm giá của ĐXTC đang xét;
- $G_{\text{thấp nhất}}$: Là giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất trong số các chuyên gia được đánh giá chi tiết về tài chính;
- $G_{\text{đang xét}}$: Là giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của HSDXTC đang xét.

Bước 3: Xác định điểm tổng hợp:

Điểm tổng hợp được xác định theo công thức sau đây:

$$\text{Điểm tổng hợp}_{\text{đang xét}} = K \times \text{Điểm kỹ thuật}_{\text{đang xét}} + G \times \text{Điểm giá}_{\text{đang xét}}$$

Trong đó:

- + Điểm kỹ thuật_{đang xét}: Là số điểm được xác định tại bước đánh giá về kỹ

thuật;

+ Điểm giá đang xét: Là số điểm được xác định tại bước đánh giá về giá;

+ K: Tỷ trọng điểm về kỹ thuật quy định trong thang điểm tổng hợp, $K = 70\%$

+ G: Tỷ trọng điểm về giá quy định trong thang điểm tổng hợp, $G = 30\%$;

+ $K + G = 100\%$;

Bước 4: Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định như sau:

a) Đối tượng được hưởng ưu đãi: Chuyên gia tư vấn cá nhân là nữ giới;

b) Cách tính ưu đãi: Chuyên gia tư vấn cá nhân thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi sẽ được xếp hạng cao hơn các chuyên gia không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong trường hợp Hồ sơ lý lịch khoa học của các chuyên gia được đánh giá ngang nhau.

Bước 5: Xếp hạng nhà thầu: Hồ sơ lý lịch khoa học có điểm tổng hợp cao nhất được xếp hạng thứ nhất. Các thứ hạng tiếp theo được căn cứ theo điểm tổng hợp từ cao tới thấp.

IX. Thủ tục ứng tuyển và thời hạn

Ứng viên được yêu cầu gửi các tài liệu sau trong tệp đính kèm riêng biệt trong Email ứng tuyển vị trí tư vấn về địa chỉ Sticd@vndma.gov.vn. Hoặc nộp trực tiếp tại Ban quản lý dự án HTKT GNRRTT, tòa A9, số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội.

1. Thư bày tỏ quan tâm (Mẫu số 1)
2. Sơ yếu lý lịch cập nhật nhất (Mẫu số 2)
3. Bảng cấp kèm theo
4. Bản đề xuất tài chính (mẫu số 3)

Hạn nộp hồ sơ: trước 16h ngày 17 tháng 8 năm 2022

2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

----o0o----

THƯ BÀY TỎ QUAN TÂM

....., ngày.....tháng.....năm 2022

Kính gửi: Ban quản lý dự án Hỗ trợ kỹ thuật giảm nhẹ rủi ro thiên tai

Thưa Ông, Bà,

Tôi, ký tên dưới đây, bày tỏ mong muốn được tham gia gói thầu số 31: Tuyển 01 tư vấn xây dựng nội dung, kịch bản 02 bài giảng điện tử (HĐ 3.2.2). Kèm theo đây, tôi xin nộp Hồ sơ lý lịch khoa học của mình.

Tôi xin cam đoan rằng tất cả những thông tin và lời nói trong hồ sơ này đều đúng sự thật và chấp nhận bất kỳ một sai sót nào trong hồ sơ cũng có thể dẫn đến việc tôi bị loại.

Tôi xin cam kết, nếu được lựa chọn cho vị trí trên, tôi đủ sức khỏe để thực hiện các công việc theo đúng như điều khoản tham chiếu quy định và thực hiện nhiệm vụ này không chậm trễ hơn so với thời gian quy định tại thông báo tuyển dụng.

Tôi hiểu rằng quý Ban không buộc phải chấp nhận mọi hồ sơ lý lịch khoa học mà quý Ban nhận được.

Kính thư,

Ký tên: _____

Tên Chuyên gia: _____

Q2

LÝ LỊCH CHUYÊN GIA TƯ VẤN

Ảnh
4x6cm

Vị trí dự kiến đảm nhiệm

I. Thông tin cá nhân:

Họ tên tư vấn: _____ Quốc tịch: _____

Ngày, tháng, năm sinh: _____ Giới tính: _____

Số Chứng minh thư: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____

Địa chỉ thường trú: _____

Số điện thoại liên lạc: _____ Địa chỉ email: _____

Mã số thuế: _____

Số tài khoản ngân hàng: _____ Chi nhánh ngân hàng: _____

II.

Quá trình công tác:

Thời gian	Tên cơ quan đơn vị công tác	Thông tin tham chiếu	Vị trí công việc đảm nhận
Từ tháng/năm đến tháng/năm		(nêu tên, điện thoại, email của người được tham chiếu để kiểm chứng thông tin)	

Nhiệm vụ dự kiến:

Chi tiết nhiệm vụ dự kiến được phân công:	Nêu kinh nghiệm thực hiện những công việc, nhiệm vụ liên quan trước đây để chứng minh khả năng thực hiện công việc, nhiệm vụ được phân công
...	

III. Năng lực:

[Mô tả chi tiết kinh nghiệm và các khóa đào tạo đã tham dự đáp ứng phạm vi công tác được phân công. Trong phần mô tả kinh nghiệm cần nêu rõ nhiệm vụ được phân công cụ thể trong từng dự án và tên/địa chỉ của chủ đầu tư/bên mời thầu.]

IV. Trình độ học vấn:

[Nêu rõ các bằng cấp liên quan, tổ chức cấp bằng, thời gian học và loại bằng cấp]

V. Ngoại ngữ:

[Nêu rõ trình độ ngoại ngữ]

Thông tin liên hệ:

[Nêu rõ tên, số điện thoại, e-mail của người cần liên hệ để đối chiếu thông tin]

Tôi xin cam đoan các thông tin nêu trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Người khai

[Ký tên và ghi rõ họ tên]

2

ĐỀ XUẤT TÀI CHÍNH

Vị trí dự kiến đảm nhiệm:

Họ và tên tư vấn:

Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Giá trị giảm giá (nếu có)	Thành tiền (VNĐ)
Tuyển 01 tư vấn xây dựng nội dung, kịch bản 02 bài giảng điện tử (HĐ 3.2.2)					

2

